TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Hồ Bích V**, sinh năm 1995, nơi cư trú: X ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Hồ Bích V trình bày: bà và ông Nguyễn Văn T tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, không có tổ chức đám cưới và cũng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông T không còn chăm lo cho cuộc sống gia đình, lại tham gia chơi cờ bạc, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ trước tết năm 2019, không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông T. Bà và ông T có một người con chung là Hồ Chí L (nam) sinh ngày 11/8/2015, bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Bích V và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 10/4/2019 bà V có đơn yêu cầu ly hôn và được quyền nuôi con, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã hoãn phiên tòa ngày 31/10/2019 do bị đơn không đến, vì vậy, ngày 28/11/2019 bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà Hồ Bích V và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ đầu năm 2019. Bà V và ông T đều không có biện pháp hàn gắn, hóa giải mâu thuẫn. Dù đôi bên đủ điều kiện kết hôn nhưng bà V và ông T chung sống mà không đăng ký kết hôn, nay không thể tiếp tục duy trì đời sống chung, bà V có yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận bà V và ông T là vợ chồng.

[4] Về con chung, bà V trình bày giữa bà và ông T có một người con chung là Hồ Chí L (nam) sinh ngày 11/8/2015, hiện cháu L đang sống chung với bà V, bà V có yêu cầu nuôi cháu L và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử giao cháu L cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, nguyên đơn trình bày không có, bị đơn không có ý kiến yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Hồ Bích V và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

- *Về con chung:* giao Hồ Chí L (nam) sinh ngày 11/8/2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà V nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005494 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- Lưu HS (2b).